

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Tóm tắt: Các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á và Việt Nam đều có những chính sách và biện pháp quản lý tôn giáo dựa trên nguyên tắc tôn trọng tự do tôn giáo và hòa hợp tôn giáo nhằm phát triển đất nước bền vững. Để đảm bảo được điều này thì quan điểm và chính sách về tôn giáo đóng một vai trò khá quan trọng và cần thiết trong cả hệ thống chính trị của các quốc gia nói chung, cũng như ở Việt Nam nói riêng. Quan điểm quản lý Nhà nước về tôn giáo của một số quốc gia trong khu vực có sự đa dạng về tôn giáo như Việt Nam cũng là những cơ sở tham chiếu cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam.

Từ khóa: Quản lý nhà nước, tôn giáo, Đông Nam Á, Việt Nam.

Dẫn nhập

Tôn giáo tồn tại hiện thực và là một vấn đề quan trọng của mọi quốc gia. Quan điểm và chính sách tôn giáo có vị trí, vai trò thiết yếu trong đường lối và chính sách của các chính đảng cầm quyền, các nhà nước. Mỗi nước, tùy vào hoàn cảnh lịch sử, điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội mà có cách ứng xử riêng. Vì vậy, cách ứng xử đối với tôn giáo ở các nước rất khác nhau. Nhưng điểm tương đồng ở một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, là sự đa dạng về tôn giáo. Chính vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi khái quát một số quan điểm quản lý Nhà nước về tôn giáo của một số quốc gia trong khu vực, như: Singapore, Thái Lan, Indonesia (những quốc gia có sự đa dạng tôn giáo tương đối tương đồng với Việt Nam về nhiều mặt) và Việt Nam để tham chiếu và rút ra một số nhận xét có tính chất so sánh cũng như kinh nghiệm trong công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo.

* Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận bài: 08/02/2018; Ngày biên tập: 22/02/2018; Ngày duyệt đăng: 12/3/2018.

1. Trường hợp Singapore

Singapore có diện tích 645 km², với dân số khoảng hơn 4 triệu người, là một quốc gia đa sắc tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, trong đó người Hoa chiếm khoảng 76,3%, người Mã Lai chiếm 15%, người Ấn Độ chiếm 6,4%. Ngoài ra còn có người Châu Âu, Nhật Bản, Arab, Do Thái, Nepal, Phillipines và Myanmar.

Singapore có 5 tôn giáo lớn là: Kitô giáo (gồm Tin Lành và Công giáo): 14,6%, Phật giáo: 42,5%, Đạo giáo: 8,5%, Islam giáo: 14,9%, Ấn Độ giáo: 4%, các tôn giáo khác: 0,6% và 14,8% dân số không theo tôn giáo nào. Ngoài ra, còn có các loại hình tín ngưỡng dân gian. Như vậy, 85,2% dân số Singapore theo các tôn giáo khác nhau.

Khi giành được độc lập, Singapore tuyên bố Nhà nước Singapore là nhà nước thế tục. Singapore thực hiện chính sách và biện pháp quản lý tôn giáo dựa trên nguyên tắc tôn trọng tự do tôn giáo và hòa hợp tôn giáo nhằm phát triển đất nước bền vững. Hiến pháp năm 1999 của Singapore, Điều 15, ghi rõ: “Mọi người đều có quyền tin nhận, thực hành tôn giáo và truyền bá tôn giáo của mình”. Điều này còn nêu cụ thể về quyền của mọi nhóm tôn giáo: “Có quyền quản lý các vấn đề tôn giáo của mình; Thiết lập và duy trì các thiết chế tôn giáo hoặc các cơ sở vì mục đích từ thiện; Có quyền nhận và sở hữu tài sản, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật”¹. Tự do tôn giáo quy định trong Điều 15 có nghĩa là pháp luật chỉ bảo vệ những khác biệt về niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng, tôn giáo thuần túy, còn những gì trái pháp luật sẽ không được pháp luật bảo vệ. Các tổ chức tôn giáo phải đăng ký theo quy định của pháp luật mới được hoạt động. Việc đăng ký nhằm quản lý hoạt động của các tổ chức tôn giáo, đồng thời có “cơ chế mạnh tay” đối với các tổ chức tôn giáo gây tổn hại cho hòa bình, an ninh, lợi ích và trật tự công cộng. Ngoài Hiến pháp, Chính phủ Singapore còn có các luật cụ thể khác đề cập những vấn đề liên quan đến tôn giáo. Chẳng hạn, *Chương 15 của Luật Hình sự* quy định những hành động hình sự liên quan đến tôn giáo như làm hư hỏng, phá hoại cơ sở thờ tự, xâm phạm vào các hoạt động tôn giáo đang diễn ra, có những lời lẽ hoặc âm thanh làm tổn thương đến tình cảm tôn giáo; *Luật chống bạo loạn* quy định, cấm

tạo ra những tình cảm, cảm xúc xấu, gây thù địch giữa các dân tộc và tầng lớp dân cư; *Luật gìn giữ hòa hợp tôn giáo* (Maintenance of Religious Harmony Act - MRHA) bắt đầu có hiệu lực từ năm 1990 đưa ra những điều khoản nhằm giữ gìn hòa hợp, ổn định và tôn trọng lẫn nhau của các tôn giáo cũng như tách bạch giữa tôn giáo và chính trị hay *Luật An ninh Nội địa* cho phép thực hiện hành vi giam giữ với thời gian tối đa 2 năm trong trường hợp “cần thiết” để ngăn chặn bất cứ hành động nào xâm hại đến an ninh và duy trì trật tự xã hội hoặc các nghĩa vụ cần thiết. Năm 1990 xuất hiện sự kiện tái Islam giáo hóa làm gia tăng tính tôn giáo, cộng đồng càng trở nên khép kín, các giá trị đặc trưng của Islam giáo được kiên quyết giữ gìn trong đời sống cộng đồng, xuất hiện những nhóm ủng hộ ngầm chủ nghĩa bạo động quân sự Jihad làm lung lay lòng trung thành của công dân đối với đất nước, gia tăng sự trung thành cơ bản với dân tộc và tôn giáo. Trước tình hình đó, Chính phủ cho rằng, những tín đồ Islam giáo cần thiết phải theo con đường “tiết chế”, nghĩa là cộng đồng Mã Lai Islam giáo không nên khép kín mà phải sống hòa nhập với dân tộc, phải đấu tranh chống những tư tưởng và hành động cực đoan². Tuy vậy, đối với người Mã Lai Islam giáo, một mặt nhà nước thực hiện chính sách khoan dung, mặt khác nhà nước cũng áp dụng chính sách “tiết chế”.

Dựa trên *Điều luật Gìn giữ Hòa hợp Tôn giáo*, Singapore thành lập *Hội đồng Chủ tịch về sự hài hòa tôn giáo* - một tổ chức cố vấn bao gồm những lãnh đạo của địa phương và tôn giáo nhằm cố vấn cho Chủ tịch về những vấn đề ảnh hưởng đến sự hòa hợp tôn giáo, gồm 01 người đứng đầu và khoảng từ 06 đến 15 thành viên. Điều luật quy định phải có không dưới 2/3 thành viên của Hội đồng là đại diện của các tôn giáo chính ở Singapore. Đây là một tổ chức trung gian giữa chính phủ Singapore và các tôn giáo, có vai trò giám sát thực thi chính sách tôn giáo, tổ chức kiểm tra, ngăn chặn những lạm dụng tôn giáo của cá nhân và tổ chức tôn giáo.

Chính sách tôn giáo của Singapore được hình thành trong suốt một thời gian dài. Từ việc sử dụng biện pháp trấn áp, bắt bớ các phần tử Islam giáo quá khích đến việc thực hiện chính sách mềm dẻo, hợp lý

hơn để kiến tạo lòng tin giữa các tôn giáo với nhà nước và giữa các tôn giáo với nhau là một quá trình.

Chính phủ Singapore đã xây dựng chính sách tạo ra bầu không khí đối thoại và tương tác, thân thiện vị tha giữa các tôn giáo và giữa các tôn giáo với nhà nước, nâng cao tầm quan trọng của quần chúng tín đồ trong đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Chính sách tôn giáo của Singapore nhằm đảm bảo cho tôn giáo hài hòa, không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức nào gây cảm giác hận thù, có hành vi hận thù, ác ý hay tạo ra sự thù địch giữa các nhóm tôn giáo khác nhau.

Đảm bảo duy trì sự hài hòa giữa các tôn giáo, nhà nước Singapore vừa tạo điều kiện cho các tôn giáo và người theo tôn giáo hoạt động theo giáo lý, giáo luật của mình, vừa thể hiện sự hành xử khoan dung, văn minh đối với các tôn giáo. Mọi tín đồ của các tôn giáo khác ở Singapore phải thực hiện tốt nghĩa vụ kép (đạo và đời), cùng chung tay xây dựng đất nước. Nhờ chính sách hài hòa đã tạo ra cách ứng xử mềm dẻo và sự hòa hợp ổn định của các tôn giáo, góp phần phát triển xã hội ở Singapore. Tuy vậy, chính sách hòa hợp tôn giáo của Singapore tạo ra sự hài hòa giữa các tôn giáo, nhưng lại phải xử lý các tôn giáo cực đoan, gây nguy hại cho lợi ích dân tộc.

2. Trường hợp Thái Lan

Thái Lan có diện tích 513.000 km², dân số khoảng 68 triệu người, trong đó khoảng 75% dân số là dân tộc Thái, 14% là người gốc Hoa và 3% là người Mã Lai, phần còn lại là những dân tộc thiểu số như Môn, Khmer và các bộ tộc khác. Có khoảng 2,2 triệu người nhập cư hợp pháp và bất hợp pháp ở Thái Lan. Ngôn ngữ chính thức là tiếng Thái.

Thái Lan là một đất nước đa tôn giáo, trong đó Phật giáo Nam tông là tôn giáo ưu trội ở Thái Lan với tỷ lệ người theo đạo trên là 94,7%, là 1 trong những quốc gia Phật giáo lớn nhất thế giới theo tỷ lệ dân số. Islam giáo chiếm 4,6% dân số; Kitô giáo, Hindu giáo, Sikh giáo chiếm 0,7% dân số.

Thái Lan là một quốc gia quân chủ lập hiến. Vua Thái Lan theo nghi thức là nguyên thủ quốc gia cao nhất, tổng tư lệnh quân đội và nhà lãnh đạo tinh thần Phật giáo của đất nước, tạo thành liên minh Quân chủ -

Phật giáo, mặc dù, về nguyên tắc Thái Lan xác định không có tôn giáo nhà nước. Có thể coi đây là mô hình nhà nước cận thể tục. Tổ chức Giáo hội Phật giáo Thái Lan thiết lập từ Trung ương đến địa phương cùng với chính quyền, nhưng chịu sự quản lý của chính quyền. Thông qua Hiến pháp, Chính phủ Thái Lan xác lập nguyên tắc bảo vệ tự do tôn giáo (Phần 37, Hiến pháp sửa đổi năm 2007) và không phân biệt đối xử với người theo các tôn giáo khác nhau (Phần 30 của Hiến pháp). Nhận thức rõ về các giá trị của tôn giáo, chính quyền Thái Lan chủ trương thúc đẩy sự hiểu biết, hòa hợp giữa các tôn giáo, khuyến khích các dân tộc vận dụng các giá trị đạo đức tốt đẹp trong các giáo lý, giáo luật để nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân tộc³.

Nhà nước gắn kết chặt chẽ với Phật giáo Nam tông. Phật giáo nhận được sự ưu tiên hỗ trợ đáng kể của chính phủ. Hiến pháp quy định nhà nước phải bảo trợ và bảo vệ Phật giáo như là một tôn giáo được hầu hết người Thái theo trong suốt thời gian dài. Dựa vào Phật giáo, khai thác và vận dụng những giá trị của Phật giáo vào phát triển đất nước đã đem lại những lợi ích nhất định cho Thái Lan. Song chính điều này lại đặt ra những vấn đề lớn cần giải quyết về tôn giáo nhằm ổn định xã hội và phát triển bền vững đất nước. Đặc biệt là phong trào ly khai ở 4 tỉnh: Pattani, Narathivat, Yala và Satun ở miền Nam Thái Lan. Những vấn đề đó là:

Thứ nhất, sự ưu tiên, đãi ngộ đối với Phật giáo đã khiến các tôn giáo có số lượng tín đồ không lớn cảm thấy bị kỳ thị. Từ đó dẫn đến xung đột tôn giáo, tiêu biểu là cộng đồng Mã Lai Islam giáo ở miền Nam Thái Lan. Các nghiên cứu cho thấy, chính sách của Nhà nước Thái Lan dẫn đến: người Islam giáo địa phương không được hưởng lợi từ chương trình phát triển kinh tế của chính phủ từ những năm 1960.

Thứ hai, người Islam giáo phản ứng sự thiên vị đối với Phật giáo khi thi hành chính sách xã hội, văn hóa và kinh tế.

Thứ ba, chiều hướng thế tục của Nhà nước Thái Lan bị coi là không phù hợp với người Islam giáo sùng đạo trong vùng.

Thứ tư, lực lượng an ninh thường có thái độ thô bạo đối với người Islam giáo địa phương, do vậy gây nên sự bất bình của người dân đối

với lực lượng này”⁴. Những vụ bạo loạn chính trị do các phần tử Islam giáo ly khai gây ra cướp đi hàng ngàn sinh mệnh tại các tỉnh miền Nam Thái Lan. Đồng thời, dựa vào nền tảng Phật giáo, Chính quyền Thái Lan lại vô tình làm thức tỉnh, thổi bùng chủ nghĩa ly khai vốn dĩ đã tồn tại ở các tỉnh miền Nam Thái Lan hơn 100 năm nay, đòi thành lập một quốc gia độc lập của người Mã Lai theo Islam giáo. Hơn nữa, chính sách dân tộc của chính quyền Thái Lan được thực hiện không nhất quán, nhất là việc Chính phủ không tin tưởng vào một số chính trị gia là người Mã Lai Islam giáo. Sự không tin tưởng đó không những không tạo được sự đoàn kết, hòa hợp dân tộc mà còn đẩy các chính trị gia người Mã Lai Islam giáo chống lại chính quyền. Không chỉ người Mã Lai Islam giáo, vào thập niên 60 -70 thế kỷ 20, trước sự phát triển mạnh mẽ của Kitô giáo trong các cộng đồng dân tộc ở Đông Bắc Thái Lan, Chính phủ cũng đã thi hành chính sách đàn áp bằng quân sự, bằng mọi cách cưỡng chế các cộng đồng “cải đạo” này phải “quay về” quy y Phật giáo, nhưng chính quyền Thái Lan đã thất bại hoàn toàn.

Thứ năm, chính quyền Thái Lan cũng gặp không ít khó khăn lớn trong việc tạo nên sự cân bằng trên nguyên tắc thế tục (tự do tôn giáo), một khi dành sự ưu đãi lớn đối với Phật giáo. Đồng thời, chính quyền cũng phải giải quyết những vấn đề nội bộ của Phật giáo, đặc biệt sự suy giảm đạo đức của các nhà tu hành Phật giáo đang xuất hiện trong xã hội Thái Lan. Người dân Thái Lan không còn xa lạ với những bê bối của các nhà sư, từ việc sử dụng ma túy, biển thủ tiền công đức, lạm dụng tình dục đến tham nhũng và rửa tiền.

Nhà nước Thái Lan dựa vào hai trụ cột của truyền thống chính trị là Phật giáo và chế độ quân chủ. Phật giáo Thái Lan có ảnh hưởng to lớn đến đời sống chính trị và gắn kết cộng đồng. Tuy nhà nước Thái Lan có nhiều nỗ lực của một nhà nước “cận thế tục” thực hiện quyền tự do tôn giáo, nhưng vấn đề xung đột tôn giáo vẫn đang là thách thức không nhỏ, cần phải giải quyết.

3. Trường hợp Indonesia

Indonesia là một quốc gia có đời sống tôn giáo đa dạng, điều kiện địa lý phức tạp, lãnh thổ bao gồm hơn 13.000 hòn đảo lớn nhỏ trải dài

trên một khu vực rộng lớn. Dân số của Indonesia khoảng 236 triệu, trong đó 88,2% là tín đồ Islam giáo (với sự có mặt của cả 3 hệ phái chính như: Sunni, Shiite và Sufi), 5,87% là tín đồ Tin Lành, 3,05% là tín đồ Công giáo, 1,81% là tín đồ Ấn Độ giáo, 0,84% là tín đồ Phật giáo và 0,2% thuộc các nhóm tôn giáo, tín ngưỡng khác.

Sau khi giành được độc lập (ngày 17/8/1945), Indonesia công nhận quyền tự do theo và thực hành tôn giáo, tín ngưỡng. Hiến pháp Indonesia năm 1945 quy định về cương lĩnh ý thức hệ *Pancasila*. Vị tổng thống Indonesia đầu tiên, Sukarno, thiết lập hệ tư tưởng Pancasila trở thành năm nguyên tắc đại diện cho đời sống chính trị của Indonesia. Năm nguyên tắc của Pancasila được xem là cơ sở triết lý quản lý nhà nước nhằm thống nhất quốc gia: 1) Niềm tin duy nhất vào một Chúa trời, 2) Nhân đạo và văn minh, 3) Sự thống nhất của Indonesia, 4) Nền dân chủ được hướng dẫn bởi trí tuệ nội tại và sự đồng thuận qua tranh luận giữa những người đại diện, 5) Công bằng xã hội cho toàn thể người dân. Theo một số nhà nghiên cứu Pancasila có vẻ hoàn toàn mang tính Islam giáo, nhưng nó không tạo ra cảm giác cục bộ địa phương hay giáo phái. Đó là khái niệm có tính bao hàm và vì thế nó cũng tạo ra quan hệ pháp lý được thừa nhận và hợp pháp đối với các tôn giáo chính như Kitô giáo, Hindu giáo, Phật giáo. Thực chất Pancasila là một thuyết đa nguyên tôn giáo và đã được tất cả các nhóm tộc người hưởng ứng tham gia vì dưới hình thức Pancasila, tự do tôn giáo được đảm bảo, không có một tôn giáo nào, dù là Islam giáo, có quyền và vị trí độc tôn. Tất cả các tôn giáo phụng sự cho sự tồn tại của Nhà nước theo nguyên tắc Pancasila sẽ nhận được sự bảo trợ công bằng từ phía Chính phủ như điều 29, khoản 2, Hiến pháp quy định đảm bảo tự do tôn giáo và niềm tin cho tất cả người dân⁵. Tuy nhiên, do đời sống tôn giáo đa dạng và lãnh thổ trải rộng, nên Indonesia cũng phải đối mặt với các vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo mà xung đột tôn giáo là một vấn nạn hàng đầu và là nguy cơ đe dọa đến sự thống nhất của quốc gia nghìn đảo này, ví dụ: cuộc xung đột căng thẳng giữa người Công giáo và người Islam giáo kéo dài nhiều năm ở quần đảo Maluku (một khu vực có dân số khoảng 5 triệu, trong đó 55% theo Islam giáo, 44% theo Công giáo). Một vấn

đề tôn giáo khác mà Chính phủ Indonesia phải đối mặt trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo là sự ghi danh về tôn giáo/tín ngưỡng trong chứng minh thư và các giấy tờ công dân khác của tín đồ các tôn giáo phi chính thức và những người vô thần vì Indonesia chỉ công nhận chính thức 6 tôn giáo: Islam giáo, Công giáo, Tin Lành giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo và Khổng giáo.

4. Trường hợp Việt Nam

Việt Nam cũng là một quốc gia vừa có sự đa dạng về tôn giáo và các loại hình tín ngưỡng khác nhau vừa có sự đa dạng về tộc người. Về tôn giáo, có những tôn giáo được du nhập từ hàng trăm năm trước, như: Phật giáo, Công giáo, Islam giáo, Tin Lành giáo, Ấn Độ giáo (Bàlamôn giáo),... và nhiều tôn giáo hình thành, ra đời trong nước, như: Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương,... Nhà nước Việt Nam cho đến nay đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 39 tổ chức, hệ phái tôn giáo và 01 pháp môn tu hành thuộc 14 tôn giáo⁶, với trên 24 triệu tín đồ, chiếm khoảng 27 % dân số cả nước, với 83.000 chức sắc, 250.000 chức việc, 46 trường đào tạo chức sắc tôn giáo, 25.000 cơ sở thờ tự. Năm 1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam hiện đại đã khẳng định *Công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng*. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân luôn được kế thừa và phát triển trong các bản Hiến pháp 1959, 1980, 1992 và 2013 để rồi quyền này được quy định rõ trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo do Quốc hội thông qua ngày 18/11/2017: *Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo*.

Với quan điểm “các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau phát triển”, những năm qua, Nhà nước Việt Nam tôn trọng và đảm bảo quyền tự do và bình đẳng về tôn giáo, tín ngưỡng của các dân tộc. Các tổ chức tôn giáo đã đăng ký hoạt động được pháp luật bảo hộ, được tự do hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, xuất bản sách kinh, sửa chữa và xây dựng cơ sở thờ tự theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật

chất, văn hóa của nhân dân, trong đó có cộng đồng các tôn giáo, góp phần ổn định an ninh chính trị, xã hội. Nhà nước Việt Nam cũng chủ động giải quyết các mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức tôn giáo, đồng thời thúc đẩy việc tự điều chỉnh của các tôn giáo để thích ứng với sự quản lý của nhà nước. Trong thời gian qua, cùng với việc hoàn thiện, chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo, các cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo luôn chủ động giải quyết các bất đồng giữa tổ chức tôn giáo với thẩm quyền quản lý của Nhà nước ngay từ cấp cơ sở qua một số khía cạnh như: nơi sinh hoạt tôn giáo, hình thức sinh hoạt tôn giáo, yếu tố thẩm mỹ, đạo đức,... tạo đồng thuận xã hội khiến cho chức năng tự điều chỉnh của các tôn giáo phải phát huy nhằm thích ứng với thể chế chính trị và các phương diện kinh tế, văn hóa, giáo dục của Việt Nam, đồng thời các tổ chức tôn giáo đã chủ động, tích cực tham gia vào sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Quan điểm, chính sách của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo còn phát huy được những điểm tương đồng về lý tưởng xây dựng xã hội của tôn giáo với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phát huy những yếu tố tích cực của tôn giáo trong đời sống xã hội để phát triển kinh tế - xã hội, trợ giúp an sinh xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn lịch sử Việt Nam cho thấy tôn giáo là một nhân tố nhạy cảm, dễ bị lợi dụng gây mất đoàn kết giữa các cộng đồng, các dân tộc nên công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam còn phải đấu tranh, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân lợi dụng tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mượn danh tôn giáo xâm phạm các quyền lợi kinh tế, chính trị, văn hóa, chủ quyền,... của Việt Nam.

Một vài nhận xét

Qua trình bày khái quát quan điểm quản lý Nhà nước về tôn giáo của ba quốc gia trong khu vực, có thể rút ra một số cần lưu ý trong công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo của Việt Nam.

Một, cần thiết tôn trọng và duy trì quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng một cách thiết thực và cụ thể, các tôn giáo, tín ngưỡng bình đẳng trước pháp luật và trong đời sống xã hội. Mọi tổ chức tôn giáo hoạt động đúng trong khuôn khổ của luật pháp nhà nước thì đều được tạo điều kiện như nhau. Mọi người dân dù theo tôn giáo, tín ngưỡng nào đều

được hưởng các quyền lợi về kinh tế xã hội như nhau. Điều này sẽ tránh được những mâu thuẫn không đáng có giữa các cộng đồng tôn giáo khác nhau và giữa chính quyền nhà nước và các tổ chức tôn giáo. Kinh nghiệm từ Thái Lan cho thấy khi phân biệt, quá ưu tiên, chú trọng đến Phật giáo, một mặt nhà nước Thái Lan đã vô hình dung khiến Giáo hội Phật giáo không kiểm soát được những vấn đề tiêu cực trong giới tu hành Phật giáo như tham nhũng, suy thoái về đạo đức, sống xa hoa,... đi ngược tôn chỉ mục đích của giáo lý Phật giáo. Mặt khác, tạo nên xu hướng ly khai chính trị hết sức nguy hiểm như trường hợp của Islam giáo ở miền Nam Thái Lan. Hoặc kinh nghiệm từ Indonesia cho thấy chỉ công nhận 6 tôn giáo mà không tạo sự bình đẳng cho các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác đã dẫn đến sự va chạm giữa người dân và chính quyền trong vấn đề quyền ghi danh tôn giáo trên căn cước công dân. Chính sách công nhận tôn giáo của Indonesia đã không chú ý tới sự điều tiết đa dạng tôn giáo của quốc gia.

Thứ hai, kinh nghiệm của Singapore cho thấy, một chính sách khoan dung, tôn trọng nhưng kiên quyết, thượng tôn pháp luật sẽ là một chính sách khôn ngoan và hợp lý để ứng xử với một đất nước hay một địa phương đa tôn giáo như Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Điều quan trọng, cốt lõi cần học hỏi từ kinh nghiệm của Singapore là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào, có niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng nào, trước hết phải là một công dân. Họ phải thực hiện trách nhiệm nghĩa vụ kép giữa đạo và đời. Trong đó việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân phải được đặt lên hàng đầu. Khi họ thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân, chính quyền sẽ không can thiệp vào đời sống tâm linh của họ, mặt khác luôn khuyến khích họ kết hợp giữa những giá trị đạo đức tốt đẹp của giáo lý tôn giáo mà họ tin theo để phục vụ xã hội và đất nước, trở thành người công dân tốt.

Thứ ba, rất quan trọng trong việc giữ gìn ổn định và an ninh chính trị có thể học hỏi được từ Singapore đó là sự kiên quyết trong việc trấn áp các phần tử quá khích, đội lốt tôn giáo để hoạt động chính trị như trường hợp các tín đồ Islam giáo quá khích ở Singapore. Chính quyền Singapore đã kiên quyết trấn áp, thực thi pháp luật để kiểm soát những

rắc rối do các phần tử quá khích này gây ra. Tuy nhiên, sau khi đã kiểm soát được tình hình thì một chính sách bao dung mềm dẻo đã được thực hiện để gắn kết, đoàn kết các cộng đồng tôn giáo khác nhau, tạo ra một sức mạnh tổng thể cho xã hội. Đây là cách làm đúng đắn để có thể giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh liên quan đến vấn đề tôn giáo, những vấn đề hết sức nhạy cảm và nếu xử lý không tốt sẽ có những hậu quả khôn lường.

Tóm lại, học hỏi những kinh nghiệm của các nước láng giềng trong khu vực về quản lý nhà nước về tôn giáo là điều rất cần thiết. Những nước này có nhiều đặc điểm về đời sống tôn giáo giống với Việt Nam, trước hết là sự đa tôn giáo. Những kinh nghiệm của các quốc gia trong khu vực là những cơ sở tham chiếu để Việt Nam xây dựng và hoàn thiện một chiến lược tổng thể ngành quản lý nhà nước về tôn giáo trong cơ cấu tổ chức đa ngành, đa lĩnh vực; duy trì một chính sách tôn giáo linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với thực tế để thực hiện đoàn kết toàn dân, đưa những giá trị đích thực của tôn giáo thích ứng với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, tham gia tích cực vào nhiều lĩnh vực xã hội, góp phần phục vụ sự phát triển bền vững của đất nước./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Hiến pháp Singapore*,
http://en.wikipedia.org/wiki/Article_15_of_the_Constitution_of_Singapore
- 2 Nguyễn Hồng Dương (2010), “Kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo ở Trung Quốc, Thái Lan và Singapore - Phần 1: Trường hợp Trung Quốc”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10: 57 -72.
- 3 Nguyễn Hồng Dương (2010), phần 1, bđd: 72.
- 4 Nguyễn Hồng Dương (2010), “Kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo - Trường hợp Thái Lan, Singapore - phần 2”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11: 64.
- 5 Karel A. Steenbrink (1999), “The Pancasila Ideology and an Indonesian Muslim Theology of Religions” in *Muslim Perceptions of Other Religions* do Jacques Waardenburg chủ biên, New York Oxford ấn hành. Bản dịch của Trương Thúy Trinh (2015), “Hệ tư tưởng Pancasila và tư tưởng thần học về tôn giáo của Muslim Indonesia”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10: 31-48; Phong Phong, *Tôn giáo và chính sách tôn giáo của Indonesia*, trên <http://quyenconnguoi.com/ton-giao/ton-giao-va-chinh-sach-ton-giao-cua-indonesia-10088.html>, update 12/5/2017
- 6 Chu Thanh Vân, *Chính sách tôn giáo ở Việt Nam thay đổi mạnh mẽ, ngày càng tự do*, trên <https://www.vietnamplus.vn/chinh-sach-ton-giao-o-viet-nam-thay-doi-manh-me-ngay-cang-tu-do/388720.vnp>, update ngày 31/5/2016.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Dương (2010), “Kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo ở Trung Quốc, Thái Lan và Singapore - Phần 1: Trường hợp Trung Quốc”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
2. Nguyễn Hồng Dương (2010), “Kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo ở Trung Quốc, Thái Lan và Singapore - Phần 2: Trường hợp Thái Lan, Singapore”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11.
3. <http://www.state.gov/documents/organization/192879>.
4. *Hiến pháp Singapore*,
http://en.wikipedia.org/wiki/Article_15_of_the_Constitution_of_Singapore
5. Đỗ Quang Hưng (2013), *Chính sách tôn giáo ở nước ta hiện nay - Lý luận và thực tiễn*, Đề tài trọng điểm Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Phong Phong, *Tôn giáo và chính sách tôn giáo của Indonesia*, trên <http://quyenconngui.com/ton-giao/ton-giao-va-chinh-sach-ton-giao-cua-indonesia-10088.html>, update 12/5/2017
7. Karel A. Steenbrink (Trương Thủy Trinh dịch, 2015), “Hệ tư tưởng Pancasila và tư tưởng thần học về tôn giáo của Muslim Indonesia”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
8. Hà Quang Trường (2015), “Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay”, *Lý luận chính trị*, số 12.
9. Chu Thanh Vân, *Chính sách tôn giáo ở Việt Nam thay đổi mạnh mẽ, ngày càng tự do*, trên <https://www.vietnamplus.vn/chinh-sach-ton-giao-o-viet-nam-thay-doi-manh-me-ngay-cang-tu-do/388720.vnp>, update ngày 31/5/2016.

Abstract

STATE MANAGEMENT OF RELIGIOUS AFFAIRS IN SOME SOUTHEAST ASIAN COUNTRIES

Vietnam and other countries in Southeast Asia have policies and measures to regulate religions based on the principle of respect for religious freedom and religious harmony in order to assure sustainable development. To ensure this, the views and policies on religion play an important role in the political system of these countries in general, and in Vietnam in particular. This article examines the State management of religious affairs in some countries in the region with religious diversity like Vietnam in order to indicate references to the State management of religious affairs in Vietnam.

Keywords: State management, religion, Southeast Asia, Vietnam.